

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI
(*Tính đến ngày 01/06/2023*)

Khoa: **Quản trị kinh doanh**

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
1	DH71900098	Nguyễn Văn Cường	D19_KD01	0.5	9.5	
2	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_KD01	0.5	9.5	
3	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_KD01	0	10	
4	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_KD01	0	10	
5	DH71905580	Nguyễn Tấn Đạt	D19_KD01	0	10	
6	DH71900030	Lưu Gia Huy	D19_KD01	0	10	
7	DH71800747	Nguyễn Cao Gia Hy	D19_KD01	0	10	
8	DH71900052	Phan Đăng Khoa	D19_KD01	0	10	
9	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên Lý	D19_KD01	0	10	
10	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_KD01	7	3	
11	DH71900334	Đỗ Anh Nhật	D19_KD01	0	10	
12	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_KD01	9.5	0.5	
13	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_KD01	9.5	0.5	
14	DH71904416	Lý Minh Tâm	D19_KD01	0.5	9.5	
15	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_KD01	1	9	
16	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_KD01	1	9	
17	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_KD01	9.5	0.5	
18	DH71904497	Nguyễn Thị Thảo	D19_KD01	0	10	
19	DH71900138	Phạm Hồng Thi	D19_KD01	0	10	
20	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_KD01	0.5	9.5	
21	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_KD01	6.5	3.5	
22	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_KD01	0	10	
23	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_KD01	0.5	9.5	
24	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_KD01	0	10	
25	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_KD01	9.5	0.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
26	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_KD01	1	9	
27	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_KD01	0	10	
28	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_KD01	7.5	2.5	
29	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_KD01	1	9	
30	DH71904836	Hoàng Văn Tuyền	D19_KD01	0	10	
31	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_KD01	3	7	
32	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_KD01	3	7	
33	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_KD01	1	9	
34	DH71902384	Huỳnh Thị Khả á	D19_KD02	0	10	
35	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_KD02	1	9	
36	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_KD02	0	10	
37	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_KD02	0	10	
38	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_KD02	1.5	8.5	
39	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_KD02	1	9	
40	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_KD02	2.5	7.5	
41	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_KD02	1.5	8.5	
42	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_KD02	0.5	9.5	
43	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_KD02	1.5	8.5	
44	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_KD02	0	10	
45	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_KD02	0	10	
46	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_KD02	1.5	8.5	
47	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_KD02	0	10	
48	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_KD02	2	8	
49	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_KD02	1.5	8.5	
50	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_KD02	0	10	
51	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_KD02	0	10	
52	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_KD02	1.5	8.5	
53	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_KD02	5	5	
54	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	0	10	
55	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
56	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_KD02	2	8	
57	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_KD02	9.5	0.5	
58	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_KD02	6.5	3.5	
59	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_KD02	9	1	
60	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_KD02	5	5	
61	DH71900115	Trần Quốc Tiến	D19_KD02	0	10	
62	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_KD02	9	1	
63	DH71902258	Bành Thanh Minh Trí	D19_KD02	1	9	
64	DH71905310	Lê Viết Tuấn	D19_KD02	1	9	
65	DH71901837	Nguyễn Việt Tùng	D19_KD02	0	10	
66	DH71902287	Trần Thị Thanh Xuyên	D19_KD02	4	6	
67	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_MAR01	9	1	
68	DH71903203	Lê Thanh Bảo	D19_MAR01	0.5	9.5	
69	DH71800157	Hồ Minh Châu	D19_MAR01	0	10	
70	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_MAR01	2	8	
71	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_MAR01	0	10	
72	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_MAR01	0.5	9.5	
73	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_MAR01	1	9	
74	DH71903786	Vương Minh Khang	D19_MAR01	0	10	
75	DH71903790	Trương Trần Văn Khanh	D19_MAR01	0	10	
76	DH71901207	Dương Minh Khôi	D19_MAR01	0	10	
77	DH71903049	Vương Nguyễn Anh Kiệt	D19_MAR01	1.5	8.5	
78	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_MAR01	1.5	8.5	
79	DH71900420	Phan Hữu Lộc	D19_MAR01	0	10	
80	DH71900889	Nguyễn Nhật Nam	D19_MAR01	0	10	
81	DH71900229	Nguyễn Thị Kim Nhân	D19_MAR01	0.5	9.5	
82	DH71900122	Trần Ngọc Xuân Nhi	D19_MAR01	0	10	
83	DH71900197	Phan Thị Minh Phương	D19_MAR01	0	10	
84	DH71904372	Bùi Xuân Sơn	D19_MAR01	8	2	
85	DH71904567	Vũ Tuấn Thông	D19_MAR01	8	2	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
86	DH71904594	Đỗ Thị Thanh	Thủy	D19_MAR01	8	2	
87	DH71905612	Huỳnh Trọng	Tín	D19_MAR01	1.5	8.5	
88	DH71904707	Trần Thị Lan	Trâm	D19_MAR01	1	9	
89	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo	Trân	D19_MAR01	0.5	9.5	
90	DH71904869	Trần Hồng Thảo	Vân	D19_MAR01	6	4	
91	DH71901520	Trần Lệ	Xuân	D19_MAR01	0.5	9.5	
92	DH71904964	Nguyễn Bùi Như	ý	D19_MAR01	0	10	
93	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt	ánh	D19_MAR02	7	3	
94	DH71902074	Nguyễn Văn	Cường	D19_MAR02	8.5	1.5	
95	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh	Đăng	D19_MAR02	0	10	
96	DH71900538	Võ Minh	Hạnh	D19_MAR02	0	10	
97	DH71900102	Đặng Thị Kim	Hằng	D19_MAR02	0	10	
98	DH71903699	Lương Minh	Huyền	D19_MAR02	7	3	
99	DH71900534	Nguyễn Thái	Hung	D19_MAR02	1	9	
100	DH71901309	Trần Thọ	Khang	D19_MAR02	7	3	
101	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	D19_MAR02	3	7	
102	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn	Kiệt	D19_MAR02	6	4	
103	DH71900448	Nguyễn Lê Trường	Luân	D19_MAR02	6	4	
104	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngân	D19_MAR02	0.5	9.5	
105	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ	Ngân	D19_MAR02	0.5	9.5	
106	DH71901793	Trần Minh	Nghĩa	D19_MAR02	1	9	
107	DH71901100	Chung Phương	Ngọc	D19_MAR02	3	7	
108	DH71901722	Trần Hồng	Ngọc	D19_MAR02	1	9	
109	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh	Nguyên	D19_MAR02	0	10	
110	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	D19_MAR02	2.5	7.5	
111	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc	Như	D19_MAR02	5	5	
112	DH71900330	Phạm Tấn	Phát	D19_MAR02	0.5	9.5	
113	DH71904235	Nguyễn Phương Thành	Phong	D19_MAR02	8	2	
114	DH71904288	Nguyễn Trọng	Phương	D19_MAR02	5	5	
115	DH71904308	Trần Chân	Quang	D19_MAR02	7.5	2.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
116	DH71900323	Võ Trúc	Quỳnh	D19_MAR02	0	10	
117	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_MAR02	6	4	
118	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_MAR02	4	6	
119	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_MAR02	2	8	
120	DH71900275	Lê Thị Như	Trang	D19_MAR02	0	10	
121	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh	Trang	D19_MAR02	0	10	
122	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế	Trâm	D19_MAR02	0.5	9.5	
123	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ	Trân	D19_MAR02	0.5	9.5	
124	DH71900694	Đậu Thị	Trì	D19_MAR02	0.5	9.5	
125	DH71900011	Võ Thị Kiều	Trinh	D19_MAR02	8	2	
126	DH71905040	Đình Thế	Uy	D19_MAR02	1	9	
127	DH71904921	Lê Trung	Vĩnh	D19_MAR02	0.5	9.5	
128	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc	Vy	D19_MAR02	0	10	
129	DH71901756	Hồ Nhật	Ý	D19_MAR02	0	10	
130	DH71904710	H Trâm	Ya	D19_MAR02	9	1	
131	DH71905097	Nguyễn Thúy	An	D19_MAR03	0	10	
132	DH71905094	Phạm	Anh	D19_MAR03	0	10	
133	DH71902355	Trần Quốc	Bảo	D19_MAR03	0	10	
134	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D19_MAR03	6	4	
135	DH71905342	Hồ Hải	Đặng	D19_MAR03	6.5	3.5	
136	DH71902819	Nguyễn Đức	Em	D19_MAR03	2	8	
137	DH71902902	Phạm Trường	Giang	D19_MAR03	8	2	
138	DH71902155	Trần Chí	Hào	D19_MAR03	0	10	
139	DH71901392	Lê Thị Thanh	Hiền	D19_MAR03	5	5	
140	DH71900354	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D19_MAR03	0.5	9.5	
141	DH71902215	Ngũ Tuấn	Hùng	D19_MAR03	2.5	7.5	
142	DH71902367	Trần Quang	Huy	D19_MAR03	5	5	
143	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	D19_MAR03	0	10	
144	DH71905365	Hà Hải	Hung	D19_MAR03	4.5	5.5	
145	DH71903820	Nguyễn Duy	Khôi	D19_MAR03	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú	
146	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh	Lài	D19_MAR03	0	10	
147	DH71903022	Nguyễn Hoàng	Long	D19_MAR03	8	2	
148	DH71905507	Ngô Minh	Nghĩa	D19_MAR03	0	10	
149	DH71902766	Bạch Vũ Thảo	Nhi	D19_MAR03	2.5	7.5	
150	DH71905134	Nguyễn Lâm Yến	Nhi	D19_MAR03	0	10	
151	DH71902963	Lê Tấn	Phát	D19_MAR03	1	9	
152	DH71902083	Nguyễn Thanh	Quý	D19_MAR03	6.5	3.5	
153	DH71901195	Nguyễn Thị Kim	Quyên	D19_MAR03	0	10	
154	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	D19_MAR03	1	9	
155	DH71905333	Nguyễn Thị Bích	Thơ	D19_MAR03	2	8	
156	DH71901475	Nguyễn Văn	Thuận	D19_MAR03	0	10	
157	DH71905506	Lê Ngọc Thanh	Thùy	D19_MAR03	0.5	9.5	
158	DH71905318	Lê Vĩnh	Thụy	D19_MAR03	2.5	7.5	
159	DH71905124	Phạm Văn	Toàn	D19_MAR03	0	10	
160	DH71901320	Đoàn Quốc	Trí	D19_MAR03	1	9	
161	DH71902723	Hồ Thanh	Trường	D19_MAR03	3	7	
162	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh	Tuân	D19_MAR03	0	10	
163	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	D19_MAR03	1	9	
164	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như	ý	D19_MAR03	4	6	
165	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	D19_MAR03	0	10	
166	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy	An	D19_MAR04	4	6	
167	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan	Anh	D19_MAR04	4	6	
168	DH71902722	Nguyễn Minh	Anh	D19_MAR04	1.5	8.5	
169	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh	Châu	D19_MAR04	3	7	
170	DH71905208	Lê Thị Thảo	Dân	D19_MAR04	4	6	
171	DH71902079	Nguyễn Trương Anh	Dũng	D19_MAR04	0	10	
172	DH71902271	Trần Vũ	Hạ	D19_MAR04	0	10	
173	DH71902256	Lê Thị Hồng	Hạnh	D19_MAR04	0	10	
174	DH71905254	Nguyễn Ngọc	Hân	D19_MAR04	1.5	8.5	
175	DH71902735	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_MAR04	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
176	DH71901260	Nguyễn Đức	Hòa	D19_MAR04	0	10	
177	DH71902713	Thái Gia	Huy	D19_MAR04	0.5	9.5	
178	DH71902191	Đặng Chí	Hung	D19_MAR04	7	3	
179	DH71902872	Nguyễn Chí	Khang	D19_MAR04	2.5	7.5	
180	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_MAR04	5.5	4.5	
181	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	D19_MAR04	3	7	
182	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_MAR04	1.5	8.5	
183	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_MAR04	0	10	
184	DH71900646	Trịnh Trọng	Nghĩa	D19_MAR04	0	10	
185	DH71901827	Lê Thị Thảo	Nguyên	D19_MAR04	4	6	
186	DH71905110	Nguyễn Ngọc	Nhi	D19_MAR04	5.5	4.5	
187	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D19_MAR04	8	2	
188	DH71903004	Nguyễn Trí	Nhật	D19_MAR04	0	10	
189	DH71905546	Phạm Thị Kiều	Phương	D19_MAR04	0.5	9.5	
190	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phương	D19_MAR04	7.5	2.5	
191	DH71902791	Huỳnh Phước	Sang	D19_MAR04	0.5	9.5	
192	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú	Tài	D19_MAR04	0.5	9.5	
193	DH71902666	Lê Trần Phước	Thọ	D19_MAR04	0.5	9.5	
194	DH71905246	Vũ Văn	Thùy	D19_MAR04	1.5	8.5	
195	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D19_MAR04	9.5	0.5	
196	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_MAR04	2.5	7.5	
197	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_MAR04	0	10	
198	DH71902773	Ngô Bội	Trân	D19_MAR04	3	7	
199	DH71902604	Trần Thảo	Trân	D19_MAR04	4	6	
200	DH71902442	Trương Thị Kim	Trinh	D19_MAR04	1.5	8.5	
201	DH71902628	Nguyễn Xuân	Truyền	D19_MAR04	5	5	
202	DH71902972	Đặng Thanh Tú	Tú	D19_MAR04	1	9	
203	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_MAR04	0	10	
204	DH71902736	Trịnh Hà	Vi	D19_MAR04	0.5	9.5	
205	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_TC01	3.5	6.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
206	DH71900570	Trịnh Quốc An	D19_TC01	1	9	
207	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du	D19_TC01	0	10	
208	DH71900833	Trần Lê Phương Dung	D19_TC01	5	5	
209	DH71901500	Bạch Thành Đạt	D19_TC01	0	10	
210	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gấm	D19_TC01	6	4	
211	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_TC01	8.5	1.5	
212	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_TC01	3.5	6.5	
213	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_TC01	0	10	
214	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh	D19_TC01	5.5	4.5	
215	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân	D19_TC01	0	10	
216	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_TC01	1	9	
217	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh Như	D19_TC01	8.5	1.5	
218	DH71901573	Hồ Thị Kiều Oanh	D19_TC01	7.5	2.5	
219	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_TC01	0	10	
220	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_TC01	6.5	3.5	
221	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	D19_TC01	9.5	0.5	
222	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	D19_TC01	5.5	4.5	
223	DH71904392	Bùi Phát Tài	D19_TC01	0.5	9.5	
224	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_TC01	9	1	
225	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TC01	2.5	7.5	
226	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_TC01	4.5	5.5	
227	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_TC01	4	6	
228	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_TC01	0.5	9.5	
229	DH71901856	Lê Chí Thức	D19_TC01	8	2	
230	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang	D19_TC01	8	2	
231	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm	D19_TC01	8	2	
232	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_TC01	6.5	3.5	
233	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyên	D19_TC01	8	2	
234	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_TC01	1	9	
235	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_TC01	0	10	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
236	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_TC01	1.5	8.5	
237	DH71905609	Lê Khả ái	D19_TC02	5	5	
238	DH71901199	Cao Quốc An	D19_TC02	0	10	
239	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_TC02	1.5	8.5	
240	DH71905470	Đinh Thị Ngọc Anh	D19_TC02	7	3	
241	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_TC02	0.5	9.5	
242	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_TC02	7	3	
243	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_TC02	1	9	
244	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_TC02	5	5	
245	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_TC02	2.5	7.5	
246	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_TC02	0	10	
247	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_TC02	0	10	
248	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_TC02	0	10	
249	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_TC02	3	7	
250	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_TC02	9	1	
251	DH71901457	Trần Nhật Khanh	D19_TC02	8.5	1.5	
252	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_TC02	5	5	
253	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_TC02	0.5	9.5	
254	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_TC02	2	8	
255	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_TC02	0	10	
256	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TC02	9.5	0.5	
257	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_TC02	3	7	
258	DH71900292	Hồ Quang Nghĩa	D19_TC02	0	10	
259	DH71900692	Bùi Thị Yến Nhi	D19_TC02	0.5	9.5	
260	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_TC02	2	8	
261	DH71900310	Huỳnh Kiều Oanh	D19_TC02	0.5	9.5	
262	DH71905428	Lý Hồ Thuận Phát	D19_TC02	4.5	5.5	
263	DH71905101	Trần Thanh Thảo	D19_TC02	5	5	
264	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng Thắm	D19_TC02	0	10	
265	DH71902758	Vũ Thị Thu Thủy	D19_TC02	4.5	5.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
266	DH71902466	Luong Nguyễn Minh Thu	D19_TC02	0	10	
267	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D19_TC02	0	10	
268	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_TC02	0	10	
269	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_TC02	7	3	
270	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_TC02	4	6	
271	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy Vy	D19_TC02	0.5	9.5	
272	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_TC02	2.5	7.5	
273	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_TC02	6	4	
274	DH71900193	Võ Thị Như Ý	D19_TC02	1	9	
275	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_TC02	0.5	9.5	
276	DH71900695	Nguyễn Thị Yên	D19_TC02	0	10	

***Ghi chú:** Danh sách này đã cập nhật các hoạt động sinh viên thực hiện tại trường tính đến ngày 03/06/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2023

Người lập bảng

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng